

**PHẨM V**  
**ĐẠI XA**

**1. (51) Chuyện Thứ Nhất - Lâu Đài Tiên Nhái (Mandukadevaputta-Vimàna)**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại *Campà* (Chiêm-bà) trên bờ ao sen *Gaggara*. Từ rạng đông, vừa xuất định Đại bi, Ngài quán sát: “Hôm nay về buổi chiều lúc Ta thuyết pháp, một con nhái nghe giọng Ta và mãi mê theo dõi, liền bị một kẻ nào đó sát hại, sẽ phải chết. Nó sẽ được tái sanh lên thiên giới và sẽ trở lại trong khi hội chúng đang chăm chú nghe, do vậy sẽ có sự thông hiểu Giáo pháp rộng rãi”.

Khi mọi việc trong ngày xong xuôi, Ngài bắt đầu thuyết giảng cho tứ chúng đệ tử tại bờ ao. Lúc ấy một con nhái suy nghĩ: “Đây được gọi là pháp”, nó liền ra khỏi ao và ngồi ở cuối đám thính chúng.

Một kẻ chặn bò thấy bậc Đạo Sư thuyết giảng và hội chúng đang yên lặng lắng nghe, bèn đứng dựa vào cây gậy cong và đập nhằm con nhái. Con nhái được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần và được một đám tiên nữ hầu cận.

Khi suy nghĩ lại nghiệp nào đã khiến cho mình được tái sanh ở đó, vị Thiên tử thấy không có gì ngoài sự chăm chú nghe lời Đức Thế Tôn.

Ngay lập tức chàng cùng Lâu đài ấy giáng trần, bước ra ngoài vừa thấy Đức Thế Tôn, liền đến yết kiến và cung kính đánh lễ Ngài. Đức Thế Tôn muốn thị hiện oai nghi của Ngài bèn hỏi kệ:

1. *Chàng Thiên tử sắc đẹp siêu phàm,*

*Tiên chúng vây quanh đủ lực thần,*

*Đang chiếu khắp mười phương sáng chói,*

*Là ai, chàng đánh lễ ta chẳng?*

Vị Thiên tử bèn ngâm kệ giải thích tiền thân của chàng:

2. *Con là một nhái bén ngày xưa,*

*Loài vật sinh ra ở nước hồ,*

*Trong lúc con nghe Ngài thuyết pháp,*

*Bỗng con chết bởi chủ chặn bò.*

3. *Ai muốn trong chốc lát tịnh tâm,*

*Hãy nhìn uy lực đủ thần thông,*

*Oai nghi, dung sắc, đoàn hầu cận,*

*Và ánh hào quang của chính con.*

4. *Những vị chuyên nghe pháp đã lâu,*

*Bạch Cô-đàm Phật, đáng lý sầu,*

*Những người ấy đạt tâm không động,*

*Đi đến nơi không có khổ đau.*

Sau đó Đức Thế Tôn, nhìn thấy rõ các khả năng mà hội chúng ấy đã đạt được, bèn thuyết pháp đầy đủ chi tiết. Vào lúc Ngài kết thúc bài giảng, chàng Thiên tử nhái đã được an trú vào quả Dự Lưu. Sau khi cung kính đánh lễ Đức Thế Tôn, chàng trở về cõi trời.

**2. (52) Chuyện thứ hai - Lâu Đài Cửa Revati (Revati-Vimàna)**

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú gần *Bàrànasi*, (Ba-la-nại) tại *Isipatana* (Trú xứ chư Tiên), trong Lộc Uyển.

Thời ấy có một đệ tử cư sĩ, bố thí rất hào phóng và phụng sự Tăng chúng tên *Nandiya*, Cha mẹ chàng muốn chàng cưới cô em họ *Revati*, nhưng nàng không mộ đạo, không sẵn lòng bố thí, nên *Nandiya* không thích lấy nàng. Sau đó bà mẹ bảo chàng:

- Nàng ấy sẽ theo lời khuyên của ta.

Thế là chàng bằng lòng và họ kết hôn với nhau, sinh được hai con trai.

Sau đó *Nandiya* chuyên tâm bố thí rộng rãi, chàng xây một sảnh đường tại tinh xá ở *Isipatana* và dâng lên đức Như Lai cùng rảy nước cúng dường vào tay Ngài. Đồng thời, tại cõi trời Ba mươi ba xuất hiện một Lâu đài rộng mười hai do-tuần với cả đoàn tiên nữ hầu cận.

Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên thiên giới, trông thấy Lâu đài bèn hỏi Đức Thế Tôn Lâu đài ấy được dành cho ai. Đức Thế Tôn ngâm kệ:

1. *Một người lữ khách tha phương*

*An toàn lui gót cổ hương trở về,*

*Thân nhân, quyến thuộc, bạn bè*

*Ấn cần chào đón tràn trề hân hoan.*

2. *Cũng như thiện nghiệp đã làm*

*Sẽ luôn chào đón sẵn sàng thiện nhân,*

*Một khi từ giã cõi trần,*

*Khác gì quyến thuộc đón mừng đời sau.*

(Pháp Cú 219-220)

Nghe điều này, *Nandiya* càng hân hoan bố thí và thực hành phước đức. Sau đó chàng đi làm công việc xa nhà và dặn *Revati* tiếp tục thi hành thiện sự với lòng tinh cần. Nàng chấp thuận, nhưng trong khi xa nhà, chàng vẫn tiếp tục cúng dường Tăng chúng và bố thí cho kẻ nghèo khổ, thì nàng chỉ vài ngày sau đã ngưng bố thí cho kẻ nghèo khổ, đem cúng dường thực phẩm loại xấu lên chư Tăng và rải số cá thối vụn khắp nơi để chư Tăng bị khiển trách.

Khi *Nandiya* trở về nghe mọi chuyện, liền giao trả *Revati* lại cho nhà cha mẹ nàng nhưng vẫn cấp dưỡng nàng nhiều hơn. Một thời gian sau chàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong Lâu đài đã được dành cho chàng.

Phần nàng đã ngưng mọi việc bố thí cúng dường và vẫn còn nhục mạ chư Tăng:

- Chính vì họ mà tất cả tài sản và lợi lộc của ta đều giảm sút.

Lúc ấy Thiên vương *Vessavana* (Tỳ-sa-môn) truyền bảo hai quỷ *Yakkha* (Đạ-xoa) đến *Bàrànasi* thông báo rằng *Revati* sẽ bị ném vào địa ngục vào ngày thứ bảy kể từ hôm ấy. Dân chúng nghe chuyện này đều kinh hoàng, nhưng *Revati* đi lên thượng lầu khóa cửa lại và ngồi xuống.

Sau một tuần, hai quỷ *Yakkha* thật dễ sợ với bộ râu tóc sáng lòa, răng nhọn hoắc và mắt đỏ ngầu như máu bước vào bảo:

- Nay *Revati* tính tình độc ác kia hãy dậy đi.

Chúng chụp cổ nàng lôi kéo khắp phố phường để mọi người trông thấy, rồi đưa nàng lên không gian đến cõi trời Ba mươi ba, xong lại dẫn xuống địa ngục đầy tội nhân mặc cho nàng than khóc thê thảm.

Bọn ngục tốt của thần *Yama* (Diêm Vương) thả nàng vào địa ngục đầy tội nhân ấy. Chuyện được kể như vậy:

3. *Này đứng lên, Re-va-ti ác tánh,*  
*Cửa đưa vào địa ngục đã mở toang,*  
*Hỡi nữ nhân đủ các thói xan tham,*  
*Ta sẽ dẫn ngươi vào miền ác thú,*  
*Nơi kẻ đến phải khóc than sâu khổ,*  
*Kẻ bị giam vào ngục chịu đau buồn.*  
*Chư vị kết tập Kinh tạng kể tiếp chuyện này:*

4. *Nói vậy xong hai quỷ dữ mắt hồng,*  
*Thân đồ sộ, là Diêm vương sứ giả,*  
*Re-va-ti, mỗi tay cầm một gậy,*  
*Khởi hành lên hội chúng của chư Thiên.*

Như vậy được hai quỷ *Yakkha* đưa lên cõi trời Ba mươi ba, *Revati* được đặt gần Lâu đài của *Nandiya* và nhìn thấy ánh sáng của Lâu đài tỏa ra như mặt trời, nàng hỏi hai quỷ này:

5. *Lâu đài ai tấp nập cả bảy tiên,*  
*Đang lấp lánh như mặt trời sáng chói,*  
*Cõi Thiên cung được bao vây bằng lưới*  
*Dệt vàng đang chiếu tựa ánh chiếu dương.*

6. *Đoàn tiên nương tằm dệt nhất chiên-đàn,*  
*Tô điểm đẹp cho tiên cung mọi mặt,*  
*Vẻ tráng lệ, Lâu đài như vầng nhật,*  
*Ai sanh Thiên, đang hưởng cảnh Lâu đài?*

Bọn chúng bảo nàng:

7. *Xưa ở thành Ba-la-nại một người*  
*Có tên gọi Nan-di-ya cư sĩ,*  
*Không xan tham, chàng cúng dường hậu hi,*  
*Đây Lâu đài chàng, thị nữ cả đoàn,*  
*Đang sáng bừng như ánh mặt trời quang.*

8. *Đàn tiên nữ tằm chiên-đàn đẹp nhất,*  
*Đang làm đẹp cho Lâu đài mọi mặt,*  
*Vẻ diêm kiều không khác ánh mặt trời,*  
*Chàng sanh Thiên đang hưởng cảnh Lâu đài.*

Nàng đáp lại:

9. *Ta là vợ Nan-di-ya thuở trước,*  
*Nữ chủ nhân nắm quyền khắp gia tộc,*

*Nay muốn cùng chàng hưởng cảnh Lâu đài,  
Ta chẳng mong nhìn địa ngục trần ai.*

Song bọn chúng bảo:

- Người có mong muốn hay không thì có liên quan gì đến ta?

Và chúng ngâm kệ:

*10. Đây địa ngục dành cho người độc dữ  
Trong thế gian nơi loài người cư trú,  
Phước đức không hề được chính người làm,  
Những kẻ nào đầy sân hận xan tham,  
Tinh ác độc không thể nào đạt tới  
Cảnh đồng cư với người lên thiên giới.*

Nói vậy xong hai quý *Yakkha* biến mất ngay tại đó. Nhưng khi nhìn thấy hai ngục tốt tương tự sắp kéo nạng và thả vào Phần nhị địa ngục (địa ngục đầy phân dơ) tên là *Samsavaka*, nạng lại hỏi:

*11. Cái gì đây để lộ đám phân dơ,  
Cái gì đây mùi xú uế bốc ra,  
Phân gì đó đang bồng bênh trôi chảy?*

*12. Sam-sa-ka bách trượng sâu là đây.  
Re-va-tì sẽ cháy mấy ngàn năm.*

Nàng hỏi thêm:

*13. Những ác hành nào về khẩu, ý, thân,  
Khiến ta đến Sam-sa-ka bách trượng?*

Chúng đáp:

*14. Đám lữ hành, Bà-la-môn, Trưởng thượng,  
Người đều đem lời dối trá phỉnh lừa,  
Đây chính là ác nghiệp tạo ngày xưa.*

*15. Vậy ngục Sam-sa-ka sâu bách trượng  
Chính là nơi Re-va-tì được hưởng,  
Và bị thiêu đốt cả mấy ngàn năm.  
Sau đó chúng kể cho nàng nghe các khổ hình:*

*16. Ngục tốt đem chặt đứt cả tay chân,  
Chúng cắt cả đôi tai cùng chiếc mũi,  
Và sau đó bầy quạ điếu ủa tới,  
Xâu xé người đang giã giữa đặng kia .*

Nàng lại kêu gào van xin chúng đưa nàng trở lại cõi người:

*17. Tốt lành thay nếu ta được đưa về,  
Ta sẽ tạo phước nhiều nhờ bố thí,  
Sống chế ngự, tự điều thân, hoan hỷ,  
Những người làm như vậy hạnh phúc tràn,  
Và ngày sau không hối hận ăn năn.*

Bọn ngục tốt đáp lời:

*18. Ngày xưa người sống buông lung phóng dật,  
Nên ngày nay phải khổ đau than khóc,  
Phải chịu bao nghiệp quả chính người làm.*

Và nàng lại nói:

*19. Ai từ trên thiên giới xuống trần gian  
Phải nói vậy cùng ta khi được hỏi:  
“Nên cúng dường cho những người giữ giới  
Thức uống ăn, y phục với tọa sàng”.*

*20. Còn kẻ nào đầy sân hận xan tham,  
Và ác tánh không thể nào cộng trú  
Với những người lên cõi trời, thiện thú.*

*21. Vì từ đây ta trở lại làm người,  
Giữ giới và hào phóng, sống trong đời,  
Ta sẽ thực hiện biết bao thiện sự  
Do bố thí, công bằng, tâm chế ngự.*

22. Lòng tín thành, ta sẽ lập vườn hoa,  
Và đắp đường trong khoảng đất hoang sơ,  
Xây hồ nước, giếng đào cho dân chúng.  
23. Ngày mười bốn, ngày rằm và mồng tám,  
Đặc biệt ngày nửa tháng có liên quan  
Bất quan trai là giới luật tám phần.  
24. Bỏ-tát giới, ta sẽ luôn phòng hộ,  
Không phóng dật và giữ gìn đức độ,  
Chuyên cúng dường, việc ta thấy thật lòng.  
Các vị kết tập Kinh điển kể tiếp chuyện này.  
25. Trong khi nàng giã giũa, hết đau thương,  
Chúng liền thả chân nàng, đầu lộn xuống,  
Vào địa ngục kinh hoàng sâu trăm trượng .  
Và nàng ngâm câu kệ cuối cùng:

26. Ngày xưa ta vốn biển lận, xan tham,  
Phỉ báng nhiều ân sĩ, Bà-la-môn,  
Và lừa phỉnh chồng ta bằng lời dối,  
Nay chấy trong ngục kinh hoàng u tối.  
Các vị kết tập Kinh điển kết luận bằng câu này:

“Bấy giờ không có Thiên nữ nào trong Lâu đài của *Revati*, nhưng vì chuyện có liên quan đến việc *Nandiya* Thiên tử đạt được Lâu đài, nên nó cũng xếp vào phạm Lâu đài Nam giới”.

### 3. (53) Chuyện thứ ba - Lâu Đài Của *Chatta*, Nam tử *Bà-la-môn (Chattamànavā-Vimāna)*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại *Sāvattthi* trong Kỳ Viên. Thời ấy có một nam tử *Bà-la-môn* tên *Chatta* đã học tập xong dưới sự hướng dẫn của một *Bà-la-môn* ở *Setavyā* và đã đi về nhà xin được một ngàn đồng tiền *kahāpana* của cha mẹ để làm học phí, rồi khởi hành trở lại *Setavyā* đem trả cho thầy. Bọn cướp nghe được tin này bèn lập mưu để giết chàng và cướp của trên đường. Lúc ấy bậc Đạo Sư vừa xuất định Đại bi liền khởi hành từ sáng sớm đến ngồi dưới gốc cây trên con đường chàng sắp đi qua.

Khi chàng trai đi qua, Ngài hỏi thăm công việc của chàng và sau đó hỏi chàng đã biết Tam quy y và Ngũ giới chưa. Chàng trả lời chưa, và Đức Thế Tôn dạy chàng học Tam quy Ngũ giới.

1. Giữa thế nhân, Ngài biện tài đệ nhất,  
Đức Thế Tôn, đại trí, tộc Thích-ca,  
Phận sự xong, Ngài đã đến bờ kia,  
Ngài đầy đủ lực hùng và cương nghị.

2. Hãy đi đến quy y Ngài Thiện Thế,  
Đạo pháp này ly ái dục, vô phiền,  
Pháp không do tạo tác, thật diệu huyền,  
Thật êm ái, khéo giải bày phân tích.

3. Đời thường nói: quả đem nhiều lợi ích  
Khi cúng dường lên Tám vị tịnh tâm  
Trong Bốn đôi gồm Giác giả chân nhân,  
Hãy đi đến quy y vào Thánh chúng.

Trong khi chàng đi đường, ghi nhớ các điều trên vào lòng, bọn cướp tấn công và giết chàng, lấy hết tiền bạc. Song chàng được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba cùng một Lâu đài rộng ba mươi do-tuần và tỏa ánh sáng hai mươi do-tuần.

Dân chúng ở *Setavyā* tìm thấy xác chàng liền báo tin cho cha mẹ chàng, còn những người từ *Ukkattha* đến kể chuyện cho vị giáo sư và đám tang được cử hành.

Rồi bậc Đạo Sư đi đến, để *Chatta* có cơ hội giảng trần và nói rõ cho nhiều người biết những nghiệp chàng đã làm. *Chatta* cũng nghĩ như vậy nên chàng xuất hiện cùng với Lâu đài của chàng.

Khi quần chúng tự hỏi: “Đây là Thiên thần hay Phạm Thiên?”, bậc Đạo Sư liền hỏi kệ để làm sáng tỏ phước nghiệp mà vị Thiên tử này đã tạo:

4. Mặt trời không sáng bùng lên như vậy,  
Sao *Phussa*, vàng nguyệt cũng không bằng  
Đại hào quang này quả thực vô song,  
Ai là vị giáng trần từ thiên giới?

5. Ánh hào quang tràn lan khắp một cõi  
Hai chực do-tuần che ánh mặt trời,  
Mỹ cung này thanh tịnh, sáng tuyệt vời  
Thậm chí khiến màn đêm như ánh nắng.

6. Với hoa sen đủ màu cùng hoa súng  
Trái khắp nơi tô điểm đẹp vô ngần,  
Bao phủ bằng màn lưới dệt vàng ròng,  
Lâu đài chiếu giữa trời như vàng nhật.

7. Khoác xiêm y đỏ hồng hay vàng rực,  
Ngát mùi hương thạch huệ với chiên-đàn,  
Bây tiên da láng mượt, ánh như vàng,  
Đông đúc tựa ngàn sao trời rực rỡ.

8. Đây nhiều loại tiên đồng và ngọc nữ  
Đeo dây hoa, và các món trang hoàng,  
Theo gió đưa hương phảng phất nhẹ nhàng,  
Được bao phủ với kim hoàn thất bảo.

9. Phép tu thân nào đây là phước báo?  
Nhờ nghiệp quả gì chàng hóa sanh đây,  
Làm thế nào chàng đến mỹ lâu này?  
Khi được hỏi, hãy giải bày thứ tự.  
Vị Thiên tử giải thích qua các vần kệ này:

10. Khi Đạo Sư đã gặp chàng nam tử  
Bà-la-môn trên đại lộ vùng này,  
Với từ bi, Ngài giáo giới giảng bày,  
Chat-ta đã được nghe Ngài thuyết pháp,  
Đáng Phật Bảo, “Xin phụng hành”, chàng đáp.

11. Con đến gần người Chiên thắng huy hoàng  
Đề quy y Giáo pháp với Tăng đoàn,  
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước nhất,  
Sau đó con hành trì theo giới luật.

12. Không sống theo tà hạnh tạo đau thương,  
Vì các trí nhân không thể tán dương  
Sự buông thả đối với loài sinh vật,  
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước nhất,  
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.

13. Không lấy vật gì, sở hữu của ai,  
Không thể nghĩ: của không cho mà lấy,  
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đây,  
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.

14. Tà hạnh là đi đến vợ của ai,  
Những phụ nữ được người nhà che chở.  
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đó,  
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.

15. Đừng nói điều dối trá hoặc sai lời,  
Vì bậc trí không tán dương dối trá,  
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đó,  
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.

16. Chát rượu nồng làm lý trí xa rời  
Con người - Vậy hãy tránh luôn tất cả.  
Bạch Thế Tôn, con nói “không” trước đó,  
Rồi về sau con giữ đúng luật Ngài.

17. Quả thực con hành Ngũ giới trên đời,  
Đi đúng hướng theo Như Lai Chánh pháp,  
Trên con đường, giữa hai làng, gặp cướp,  
Chúng giết con vì của cải gia tài.

18. Con thi hành thiện sự đúng mức này,  
Vượt mức ấy không thể làm công đức,  
Nhờ thiện hạnh, hóa sanh theo nghiệp lực,  
Lên cõi trời, hưởng lạc thú thỏa lòng.

19. Hãy nhìn đây do lối sống tương đồng  
Với Chánh pháp, và thực hành giới luật.  
Khi lắm kẻ ít niềm vui ao ước  
Hạnh phúc con đang sáng chói huy hoàng.

20. Hãy xem nhờ tiêu pháp ấy gọn gàng,  
Đến thiện thú, con đạt niềm an lạc;  
Vậy con nghĩ những ai thường nghe Pháp,  
Sẽ đạt thành Bất tử, tối an bình.

21. Theo Giáo pháp Như Lai, việc thực hành  
Dù ít, quả vẫn được nhiều lợi lớn.  
Nhìn Chat-ta nhờ thiện hành, chiếu sáng  
Cõi đất này chẳng khác mặt trời kia.

22. Vậy thiện hành, ta có thể làm gì?  
Một số kẻ vẫn cùng nhau thảo luận.  
Nếu ta muốn lại làm người, hãy sống,  
Bước trên đời theo giới luật thực hành.

23. Đạo Sư vì lợi ích, xót quần sanh,  
Sáng sớm gặp ta trong tình cảnh ấy.  
Ta đến gần Ngài xứng danh như vậy,  
“Xin từ bi cho học Pháp Thế Tôn”.

24. Những ai đây dứt luyến ái dục tham,  
Hữu ái tùy miên, si mê tận diệt,  
Những người nào không nhập thai kế tiếp,  
Sẽ đạt thành tịch tịnh, chứng Niết-bàn”.

Khi bậc Đạo sư đã thuyết giảng cho hội chúng xong, vị Thiên tử được an trú vào quả Dự Lưu, đánh lễ Đức Thế Tôn và từ biệt song thân, trở về thiên giới.

#### **4. (54) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Người Cúng Cháo (Kakkatakarasadâyaka-Vimāma)**

Bây giờ, Đức Thế Tôn trú tại Rājagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy một Tỷ-kheo đang thực hành thiền quán bỗng ngã bệnh vì chứng đau tai rất trầm trọng. Thuốc chữa của y sĩ chẳng công hiệu gì. Vị ấy trình với Đức Thế Tôn, Ngài biết cháo cua là thứ thuốc chữa bệnh ấy, bèn dặn vị Tỷ-kheo đến khát thực ở vùng đồng ruộng nước Ma-kiệt-đà.

Vị ấy đến đó và đứng khát thực tại cửa lều người giữ ruộng. Người này, sau khi nấu món cháo cua làm thức ăn, liền mời vị ấy ngồi và cúng một ít cháo.

Vị Tỷ-kheo vừa nếm món cháo thì trở nên khoẻ mạnh như thể được tắm với cả trăm gàu nước mát. Tâm trí thanh thản nhờ thức ăn thích hợp, vị ấy hướng tâm trở về thiền quán và chứng đắc quả A-la-hán ngay cả trước khi ăn xong bữa. Vị ấy bảo người giữ ruộng:

- Này cư sĩ, nhờ phước quả công đức này, Hiền hữu sẽ không còn bị thân bệnh và tâm bệnh nữa.

Chúc phước xong, vị ấy ra đi. Về sau người giữ ruộng từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một căn phòng làm bằng ngọc bích, giữa một tòa Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần, trụ bằng ngọc được trang hoàng uy nghiêm với bảy trăm sảnh đường có nóc nhọn cao vút. Trước cửa lâu đài, một con cua bằng vàng được treo trên một chuỗi ngọc trai. Tôn giả Mahā-Moggallāna du hành lên thiên giới, thấy cảnh này, liền hỏi:

1. Lầu các trụ cao bằng ngọc bích,  
Mười hai dặm trái rộng chung quanh,  
Bảy trăm nóc nhọn huy hoàng quá,  
Trụ ngọc, nền vàng thật hiển vinh.

2. Chàng uống ăn, và trú lạc an,  
Khi đàn tiên trổi khúc du dương,  
Đây là thiên lạc đầy năm thứ,  
Tiên nữ múa, trang điểm ngọc vàng.

3. Vì sao chàng được sắc như vậy,

Vì có gì chàng vinh hiển đây,  
Những lạc thú nào chàng mến chuộng  
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  
4. Hỡi chàng Thiên tử đại oai thần,  
Chàng tạo đức gì giữa thế nhân,  
Thần lực chàng vì sao rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?

5. Chàng Thiên tử ấy hỷ tâm tràn,  
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,  
Chàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,  
Và đây là kết quả cho chàng:

6. “Kìa trên cửa nọ có cua vàng  
Đứng để nhắc con nhớ rõ ràng  
Những hạnh nghiệp làm trong quá khứ,  
Cua này sáng chói cả mười cang.

7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,  
Và con vinh hiển ở nơi đây,  
Bất lý lạc thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

8. Xin trình Tôn giả đại oai thần  
Công đức con làm giữa thế nhân,  
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

#### **5. (55) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Người Giữ Cửa (Dvārapāḷaka-Vimāna)**

Bây giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Rājagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy, một đệ tử cư sĩ chuẩn bị bốn buổi ngọ trai vĩnh viễn cúng dường Tăng chúng. Song lo sợ trộm cướp, vị ấy thường khóa cửa nhà vì nhà vị ấy tọa lạc ở ranh giới tận cùng của kinh thành.

Bởi thế chư Tỷ-kheo đến theo lời mời thọ thực đôi khi phải chịu đói trở về. Vị ấy nghe vợ kể lại chuyện này, bèn chỉ định một người giữ cửa đón chư Tỷ-kheo đến đó và phục vụ chu đáo.

Khi vị thí chủ từ trần, vị ấy được tái sanh vào cõi Dạ-ma thiên, còn người giữ cửa, khi từ trần, được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba trong một Lâu đài bằng vàng rộng mười hai do-tuần, giống như trong truyện trước.

Khi được Tôn giả Mahā-Moggallāna hỏi như trên, vị ấy đáp lại:

Các câu kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.

6. “Cõi thiên thọ mạng cả ngàn năm,  
Thiện nghiệp con là đã tán xung,  
Đánh lễ thành tâm và bởi vậy,  
Người hành công đức sẽ trường tồn,  
Được cung cấp với nhiều thiên lạc  
Trên cõi trời cao hưởng phước phần.

7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,  
Và con vinh hiển ở nơi đây,  
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

8. Xin trình Tôn giả đại oai thần  
Công đức con làm giữa thế nhân,  
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương”.

#### **6. (56) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Do Công Đức Thiện Sự (Karaniya-Vimāna)**

Bây giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Sāvattthi trong Kỳ Viên. Một đệ tử tại gia, sau khi đi tắm về từ sông Aciravati, đến yết kiến và thỉnh cầu Đức Thế Tôn thọ trai tại nhà mình rồi tiếp đãi Ngài rất long trọng. Phần còn lại cũng giống như chuyện trước.

Vị Thiên tử đáp lời như sau:

Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.

6. Phước nghiệp phải làm bởi trí nhân,  
Là người có trí tuệ tinh thông,



Cho nên những vật đem dâng cúng  
Chư Phật chánh chân quả bội phần.

7. Phật-đà quả thật đã xuất hành  
Vì muốn cho an lạc chúng sanh,  
Ngài đã từ rừng vào xóm ấy,  
Con lên Đạo-lợi bởi tâm thành.

8. Vì vậy sắc con đẹp thế này,  
Và con vinh hiển ở nơi đây,  
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

9. Xin trình Tôn giả đại oai thần,  
Công đức con làm giữa thế nhân,  
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

#### **7. (57) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Thứ Hai Do Công Đức Thiện Sự (Dutiyakaraniya-Vimàna)**

Chuyện này cũng giống chuyện thứ sáu, trừ điểm ở chuyện trước, thực phẩm cúng dường Đức Thế Tôn, còn ở đây dâng một Trường lão.

Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54.

6. Công đức phải làm bởi trí nhân,  
Là người có trí tuệ tinh thông,  
Cho nên những vật đem dâng cúng  
Trường lão chánh chân quả bội phần.

7. Chính Tỳ-kheo nọ đã đi ra  
Vì muốn cho con lợi lạc mà,  
Ngài đã vào rừng từ xóm ấy,  
Tâm thành, con đạt cõi Bămba.

8. Vì vậy sắc con đẹp thế này,  
Và con vinh hiển ở nơi đây,  
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

9. Xin trình Tôn giả đại oai thần  
Công đức con làm giữa thế nhân,  
Nhờ đó oai nghi con rực rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

#### **8. (58) Chuyện thứ tám - Lâu Đài Do Cúng Cây Kim (Sùci-Vimàna)**

Bây giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại Rājagaha trong Trúc Lâm. Thời ấy có việc may y cho Tôn giả Sàriputta nên cần một cây kim.

Khi đến khát thực tại nhà một thợ rèn và được hỏi Tôn giả cần thứ gì, Tôn giả liền nói về nhu cầu kia. Người thợ rèn có tâm thành tín cúng dường Tôn giả hai cây kim và dặn Tôn giả phải nói nếu còn cần thêm nữa.

Sau khi từ trần, người thợ rèn được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba và Tôn giả Mahā-Moggallāna hỏi vị Thiên tử:

(Các kệ từ 1 đến 5 giống chuyện 54)

6. Những gì ban tặng, vật đem cho,  
Riêng kết quả không giống thế kia,  
Những vật gì cần đem cúng cấp,  
Chính riêng điều ấy tốt hơn xa,  
Một cây kim được con dâng cúng,  
Đối với con, kim lợi lạc to.

7. Vì vậy sắc con đẹp thế này,  
Và con vinh hiển ở nơi đây,  
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ  
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

8. Xin trình Tôn giả đại oai thần  
Công đức con làm giữa thế nhân,



*Nhờ đó oai nghi con rục rỡ,  
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*